

Số: 94/2023/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 16 tháng 02 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 63/2023/TLST-HNGĐ ngày 07/02/2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” giữa:

Người yêu cầu:

1 - Anh Trần Văn H, sinh năm 1995; Căn cước công dân số xxxxxxxxxxxx do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 03/04/2021. HKTT và nơi ở: Thôn L, xã Đ, huyện C, Hà Nội.

2 - Chị Dương Thị Minh T, sinh năm 2000; Căn cước công dân số xxxxxxxxxxxx do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 27/02/2021 HKTT: Thôn L, xã Đ, huyện C, Hà Nội; Nơi làm việc: Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ M – Văn phòng giao dịch số xx L, phường C, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Chị Dương Thị Minh T và anh Trần Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 20/3/2019 tại UBND xã Đ, huyện C, thành phố H. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Chị Dương Thị Minh T và anh Trần Văn H yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 08/02/2023 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Dương Thị Minh T và anh Trần Văn H xác nhận quá trình chung sống vợ chồng có 01 cháu Trần Thị Anh T, sinh ngày 31/8/2019. Khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận anh Trần Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Dương Thị Minh T đến khi con chung Trần Thị Anh T trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Sau khi ly hôn anh chị sẽ tự lo về chỗ ở.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung: Chị Dương Thị Minh T và anh Trần Văn H xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Chị Dương Thị Minh T và anh Trần Văn H xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí tòa án: Chị Dương Thị Minh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Dương Thị Minh T và anh Trần Văn H.

- Về con chung: Chị Dương Thị Minh T và anh Trần Văn H xác nhận quá trình chung sống vợ chồng có 01 cháu Trần Thị Anh T, sinh ngày 31/8/2019. Khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận anh Trần Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cháu Trần Thị Anh T. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Dương Thị Minh T đến khi con chung Trần Thị Anh T trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Chị Dương Thị Minh T có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Sau khi ly hôn anh chị sẽ tự lo về chỗ ở.

- Về tài sản và nhà ở chung: Chị Dương Thị Minh T và anh Trần Văn H không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Dương Thị Minh T và anh Trần Văn H không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Dương Thị Minh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí LHST, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số AA/2021/0002932 ngày 06/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

Thẩm phán

Vũ Thị Nguyệt